

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn một số nội dung về công tác
giám sát và đánh giá đầu tư trong Bộ Quốc phòng**

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về công tác giám sát và đánh giá đầu tư trong Bộ Quốc phòng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong Bộ Quốc phòng, bao gồm: thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung thực hiện; phương thức; chi phí trong thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với:

- a) Chương trình, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.
- b) Chương trình, dự án đầu tư ra nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các chủ thể thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong Bộ Quốc phòng; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư sử dụng vốn nhà nước của các chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư của đơn vị đầu mối (sau đây được gọi tắt là cơ quan giám sát, đánh giá đầu tư của đơn vị đầu mối) là tổ chức thuộc đơn vị đầu mối được giao thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư.
2. “Chủ sử dụng trong Bộ Quốc phòng” là cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được giao quản lý khai thác, vận hành dự án thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.
3. “Chương trình đầu tư công trong Bộ Quốc phòng” (viết tắt là chương trình) là một tập hợp các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu được xác định trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc.
4. “Cơ quan được giao chuẩn bị dự án đầu tư” là cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được giao lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án hoặc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.
5. “Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Bộ Quốc phòng” là cơ quan được giao thực hiện chức năng quản lý đầu tư công của Bộ Quốc phòng (sau đây được gọi tắt là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công của Bộ Quốc phòng).
6. “Đánh giá chương trình, dự án đầu tư” là hoạt động định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định đầu tư hoặc tiêu chuẩn đánh giá quy định của nhà nước tại một thời điểm nhất định.
7. “Dự án đầu tư công trong Bộ Quốc phòng” là dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.
8. “Giám sát đầu tư trong Bộ Quốc phòng” là hoạt động theo dõi, kiểm tra đầu tư, gồm giám sát chương trình, dự án đầu tư và giám sát tổng thể đầu tư các chương trình, dự án công thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.
9. “Hiệu quả đầu tư” là mức độ đạt được mục tiêu đối với kết quả của dự án đầu tư.
10. “Hoạt động đầu tư công của Bộ Quốc phòng” bao gồm: lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định chương trình, dự án đầu tư công; lập, thẩm định, phê duyệt, giao, triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; theo dõi và đánh giá, kiểm tra, thanh tra kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công vào các chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.
11. “Kế hoạch chi tiết thực hiện dự án” là kế hoạch thực hiện dự án hàng năm được xây dựng phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch vốn hàng năm và được chủ đầu tư phê duyệt tuân thủ theo kế hoạch tổng thể thực hiện dự án.
12. “Kế hoạch tổng thể thực hiện dự án” là bảng kế hoạch xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí chấp nhận kết quả đối với từng hoạt động của dự án để làm cơ sở theo dõi, đánh

giá, do ban quản lý dự án chuẩn bị trước khi thực hiện dự án và phải được cơ quan quyết định thành lập ban quản lý dự án hoặc chủ đầu tư phê duyệt.

13. “Khung logic của dự án” là bảng mô tả tóm tắt các kết quả cơ bản của dự án được phê duyệt, trên cơ sở quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án làm cơ sở để xây dựng khung giám sát, khung đánh giá được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

14. “Kiểm tra chương trình, dự án đầu tư trong Bộ Quốc phòng” là hoạt động định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý chương trình, dự án theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý chương trình, dự án; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

15. “Theo dõi chương trình, dự án đầu tư” là hoạt động thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện chương trình, dự án; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo chương trình, dự án đầu tư thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

Điều 4. Nguyên tắc và các yêu cầu của công tác giám sát, đánh giá đầu tư

Giám sát đánh, giá đầu tư thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và các yêu cầu sau:

1. Không chồng chéo giữa công tác giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư với công tác giám sát, đánh giá chuyên ngành.
2. Việc thực hiện công tác giám sát, đánh giá phải trên cơ sở khung giám sát, đánh giá do chủ đầu tư xây dựng trước khi thực hiện dự án đầu tư.
3. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp các loại tài liệu hợp lệ làm cơ sở cho việc giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư theo yêu cầu của người, cơ quan có thẩm quyền giám sát, đánh giá.

Chương II

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Mục 1

BỘ QUỐC PHÒNG

Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm chung

Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá các chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Bộ Quốc phòng theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ

về Giám sát và đánh giá đầu tư (sau đây viết tắt là Nghị định số 84/2015/NĐ-CP); một số trách nhiệm cụ thể như sau:

1. Trong công tác giám sát đầu tư

a) Đối với công tác theo dõi

- Thực hiện công tác theo dõi tổng thể đầu tư, chương trình, dự án theo thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Quốc phòng, người quyết định đầu tư, cơ quan chủ quản, chủ chương trình.

- Giao cơ quan quản lý Nhà nước về đầu tư công của Bộ Quốc phòng theo dõi.

b) Đối với công tác kiểm tra

- Phê duyệt kế hoạch kiểm tra hàng năm về tổng thể đầu tư, các chương trình, dự án theo các nội dung xác định tại Phụ lục II ban hành theo Thông tư này phù hợp với quy mô, tính chất của chương trình, dự án và khả năng kinh phí của Bộ Quốc phòng.

c) Thực hiện công tác kiểm tra chương trình, dự án đầu tư như sau:

- Kiểm tra ít nhất một lần đối với chương trình, dự án có thời gian thực hiện đầu tư trên 12 tháng hoặc khi điều chỉnh chương trình, dự án làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư được phê duyệt.

- Kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất trong quá trình đầu tư theo các nội dung, chỉ tiêu được phê duyệt tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư.

Trong từng trường hợp cụ thể, Bộ Quốc phòng ủy quyền cho Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra.

2. Trong công tác đánh giá đầu tư:

a) Phê duyệt kế hoạch hàng năm về đánh giá tổng thể đầu tư, đánh giá tác động, đánh giá đột xuất chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với quy mô, tính chất của chương trình, dự án và khả năng kinh phí của Bộ Quốc phòng.

b) Tổ chức thực hiện: Tổ chức đánh giá tác động, đánh giá đột xuất đối với các chương trình, dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 6 Điều 3 Thông tư này và quyết định thực hiện các loại đánh giá khác quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP khi cần thiết.

c) Các vấn đề khác

- Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công của Bộ Quốc phòng thực hiện việc đánh giá tác động đối với các chương trình, dự án đầu tư quy định tại Khoản 1 của Điều này.

Trong từng trường hợp cụ thể giao hoặc ủy quyền cho chủ sử dụng hoặc cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức đánh giá tác động chương trình dự án đầu tư do Bộ Quốc phòng quyết định đầu tư.

- Quyết định việc chủ đầu tư được thuê chuyên gia tư vấn đủ năng lực để đánh giá dự án đầu tư trường hợp là người quyết định đầu tư.

Điều 6. Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư

1. Nội dung giám sát đầu tư: thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

2. Nội dung đánh giá đầu tư: thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Đầu tư công.

Điều 7. Chế độ báo cáo

Thực hiện chế độ Báo cáo giám sát đánh giá tổng thể 6 tháng, năm và Báo cáo hoạt động đầu tư ra nước ngoài hàng năm với Chính phủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

Mục 2

CƠ QUAN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CÔNG CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

Điều 8. Cơ quan chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư công của Bộ Quốc phòng

Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP là cơ quan chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư công của Bộ Quốc phòng thực hiện thẩm quyền và trách nhiệm chủ trì giám sát, đánh giá đối với các chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giám sát, đánh giá của Bộ Quốc phòng.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư công của Bộ Quốc phòng

1. Nhiệm vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 và Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP;

b) Lập kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án đầu tư và tổ chức thực hiện các công việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án đầu tư trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công của Bộ Quốc phòng;

c) Phân công cụ thể bộ phận, cán bộ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án đầu tư và theo dõi, kiểm tra, đánh giá tổng thể đầu tư;

d) Tổ chức hệ thống cung cấp và lưu trữ thông tin về tình hình đầu tư trong phạm vi của Bộ Quốc phòng;

đ) Thu thập, xem xét, phân tích các thông tin, các báo cáo, thông tin liên quan phục vụ theo dõi, kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư; lập Báo cáo giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư trình Bộ Quốc phòng xem xét.

2. Quyền hạn

a) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư ở các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng, chủ đầu tư, chủ sử dụng, ban quản lý dự án, cơ quan được giao chuẩn bị dự án đầu tư báo cáo theo chế độ quy định, cung cấp các thông tin, tài liệu bổ sung liên quan đến nội dung giám sát, đánh giá dự án đầu tư nếu cần thiết.